

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 16-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn V1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 30 tháng 7 năm 1987 tại huyện H1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C1, xã Y, huyện H1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D1 (đã chết) và bà Phan Thị X (đã chết); có vợ là Hoàng Thị M và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, ngày 04/02/2021 và ngày 02/03/2021 Lương Văn V1 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H1, tỉnh Lạng Sơn trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 01/02/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn V2, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Thôn D2, xã G1, huyện G2, tỉnh Bắc Ninh; tạm trú tại: đường B, xã T1, huyện V3,

tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1971. Địa chỉ: Đường N, phường T2, thành phố L2, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1. Vắng mặt.
2. NLC2. Vắng mặt.
3. NLC3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn V1 và Trần Văn V2 cùng thuê phòng trọ tại đường B, xã T1, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn, nên có quen biết nhau. Khoảng 22 giờ ngày 07/11/2020, Lương Văn V1 gọi điện thoại cho Trần Văn V2 hỏi mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 12A-061.** bảo để về quê có việc. Trần Văn V2 đồng ý, sau đó Lương Văn V1 đến gặp Trần Văn V2 tại nhà trọ để lấy xe ô tô cùng giấy tờ xe để đi. Sau khi mượn được xe, do bản thân nợ nần nhiều nên Lương Văn V1 đã nảy sinh ý định bán xe để lấy tiền trả nợ và tiêu dùng cá nhân. Trước khi bán xe Lương Văn V1 đã làm một tờ giấy mua bán xe giả (viết tay) của chủ xe cũ là NLC3 bán xe cho Lương Văn V1 (xe của NLC3 đã bán cho NLC2 và NLC2 đã bán cho Trần Văn V2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định), nhằm mục đích bán được xe. Ngày 08/11/2020, Lương Văn V1 điều khiển xe ô tô đến ga ra ô tô V4 thuộc thôn Đ, xã H1, huyện C2, tỉnh Lạng Sơn bán xe cho Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1971, trú tại đường N, phường T2, thành phố L2) hai bên thỏa thuận giá mua bán là 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng. Sau khi kiểm tra thấy có các giấy tờ xe đầy đủ, Nguyễn Văn L1 làm hợp đồng mua bán xe và trả trước cho Lương Văn V1 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, số tiền còn lại Nguyễn Văn L1 đã chuyển trả cho Lương Văn V1 qua tài khoản ngân hàng trong các ngày 10 và 12/11/2020. Nguyễn Văn L1 sử dụng tài khoản số 0300307680** của mình tại Ngân hàng S chuyển trả cho Lương Văn V1 số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng qua tài khoản số 09201486988** của Lương Văn V1 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Đến 23 giờ ngày 09/11/2020, Lương Văn V1 nhắn tin cho Trần Văn V2 và chụp ảnh giấy mua bán xe cho Trần Văn V2 biết và hẹn 10 ngày để thu xếp tiền chuộc xe để trả lại cho Trần Văn V2. Do nhiều lần nhắn tin và gọi điện yêu cầu Lương Văn V1 trả xe không được, nên ngày 28/11/2020, Trần Văn V2 đến Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc. Ngày 29/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ chiếc xe ô tô trên với Nguyễn Văn L1 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 270/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V3, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu suzuki loại xe 7 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A-061.** xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Ngày 23/02/2021 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe cho bị hại là anh Trần Văn V2.

Tại cơ quan điều tra:

Anh Trần Văn V2 trình bày: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-061.** là xe của anh; ngày 07/11/2020, bị cáo mượn xe của anh để đi về quê nên anh đồng ý; sau nhiều lần yêu cầu Lương Văn V1 trả xe nhưng Lương Văn V1 không trả nên anh đã trình báo cơ quan công an giải quyết. Hiện nay, anh đã được nhận lại chiếc xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe; anh không có yêu cầu gì.

NLC1 trình bày: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, anh cùng Trần Văn V2 vừa đi xem đá bóng về thì có Lương Văn V1 gọi điện cho anh Trần Văn V2 hỏi mượn xe, anh Trần Văn V2 đồng ý và sau đó đã giao giấy tờ xe và chiếc xe ô tô Suzuki 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A-061.** cho Lương Văn V1.

NLC3 trình bày: Chiếc xe ô tô suzuki 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A-061.** giấy tờ đăng ký xe mang tên NLC3, trước đây là xe của anh, cách đây khoảng ba năm anh đã bán cho một người đàn ông tên NLC2 quê ở Bắc Ninh. Anh không quen biết Lương Văn V1 và cũng không làm giấy tờ bán xe cho Lương Văn V1.

NLC2 trình bày: Khoảng tháng 11/2019, anh mua chiếc xe ô tô suzuki 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A-061.** với anh NLC3, sau đó anh đã bán chiếc xe ô tô này cho Trần Văn V2 và có làm giấy tờ mua bán xe.

Tại Cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn L1 trình bày như đã nêu ở trên, khi Lương Văn V1 đến bán xe thì nói là xe của Lương Văn V1, anh đã kiểm tra có giấy tờ đầy đủ mới mua và anh đã trả đủ cho Lương Văn V1 số tiền 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng. Anh đã nộp lại chiếc xe ô tô và giấy tờ xe cho cơ quan công an; nay anh yêu cầu Lương Văn V1 phải bồi thường cho anh số tiền 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn V1 về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Trần Văn V2 để mượn xe sau đó mang xe đi bán dẫn đến không trả được xe là vi phạm pháp luật. Bị hại giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn V1 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn V1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn V2 chiếc ô tô suzuki 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 12A-061.** và toàn bộ giấy tờ xe là phù hợp với quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn L1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng NLC3, NLC2, NLC1 đã có lời khai trong hồ sơ, căn cứ theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lợi dụng có quan hệ quen biết, ngày 07/11/2020 Lương Văn V1 đã mượn xe ô tô biển kiểm soát 12A-061.** có giá trị là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) của anh Trần Văn V2, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; bị cáo đã mang xe ô tô đi bán cho người khác được 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân rồi bỏ trốn do không có khả năng chuộc lại tài sản để trả cho chủ sở hữu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, kết quả định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Văn V1 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; tuy nhiên bị cáo nghiện ma túy, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Ngày 04/02/2021 và ngày 02/03/2021 Lương Văn V1 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự; các hành vi này đều chưa đưa ra xét xử.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 22/01/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe ô tô và giấy tờ xe cho chủ sở hữu là anh Trần Văn V2 là phù hợp với quy định.

[11] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Anh Trần Văn V2 đã nhận lại chiếc xe ô tô và giấy tờ xe, không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn L1 yêu cầu Lương Văn V1 phải bồi thường số tiền 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng; xét thấy anh Nguyễn Văn L1 khi mua xe đã kiểm tra giấy tờ đầy đủ, không biết là tài sản bất hợp pháp; bị cáo cũng khẳng định là xe của bị cáo; do đó yêu cầu của anh Nguyễn Văn L1 là có căn cứ, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với anh Nguyễn Văn L1 là người đã mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A-061.** với bị cáo Lương Văn V1 ngày 08/11/2020, do trong quá trình mua không biết là tài sản bất hợp pháp; khi được Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu giao nộp chiếc xe để phục vụ công tác

điều tra, đã giao nộp chiếc xe và giấy tờ xe nên không có căn cứ xử lý.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 582, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn V1 phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn V1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn V1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn V1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; tổng cộng là 4.300.000 (bốn triệu ba trăm nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V3, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. H1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V3, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh